

CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH SERVICE AND TRADING PROMOTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINHMINH STPR CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109240271

3. Ngày thành lập: 25/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 76, ngõ 124, đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm	9631
2.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (phun, xăm thẩm mỹ, spa, đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình);	9610(Chính)
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Mua bán trang thiết bị y tế	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Kinh doanh thiết bị giáo dục;	4659
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế;	4772

6.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
7.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động) Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
10.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật)	7020
20.	Giáo dục nhà trẻ	8511
21.	Giáo dục mẫu giáo	8512
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu	4661
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669

26.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu;	4730
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới thương mại	4610
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
38.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820

6. Vốn điều lệ: 9.618.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ LIÊN	Số 76, ngõ 124, đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.809.000.000	50,000	001162017931	

2	TRINH GIANG HUONG	Số 76, ngõ 124, đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.885.400.000	30,000	001183018479	
3	NGO DUC QUANG	Số 76, ngõ 124, đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.923.600.000	20,000	001080001093	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/02/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001162017931

Ngày cấp: 06/06/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 76, ngõ 124, đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2105, tầng 21, tòa A, chung cư Packexim, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội